

Số: 02/BCB-BVL&BP

Hà Nam, ngày 04 tháng 10 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Hà Nam

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Hà Nam.

Số giấy phép hoạt động: 00373/HNA-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/7/2023.

Địa chỉ: Phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ Trương Mạnh Sức

Điện thoại liên hệ: 02263845068 Email: hcbvlphn@gmail.com

Căn cứ nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày tháng năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Bác sỹ, Y sỹ, Điều dưỡng, Dược sỹ.
2. Trình độ đào tạo thực hành: Đại học, cao đẳng, Trung cấp
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 300 người.
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu:
(Có phụ lục kèm theo)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh:
(Có phụ lục kèm theo)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành:
(Có phụ lục kèm theo).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu;

- Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh;
- Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
LAO VÀ
BỆNH PHỔI
[Handwritten signature]
Trương Mạnh Sức



DANH SÁCH CÁC KHOA/PHÒNG TỔ CHỨC THỰC HÀNH VÀ SỐ GIƯỜNG BỆNH

(Kèm theo bản công bố 02/BCB-BVL&BP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Hà Nam)

TT	Tên khoa	Số giường KH	Số giường thực kê	Số bàn khám	Ghi chú
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	08	15	0	
2	Khoa Lao phổi	37	43	0	
3	Khoa Bệnh phổi	25	45	0	
4	Khoa Lao ngoài phổi	30	42	0	
5	Khoa khám bệnh	0	0	02	



DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

(Kèm theo bản công bố 02/BCB-BVL&BP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Hà Nam)

TT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Trương Mạnh Sức	0001615/HNA-CCHN	Bác sỹ CKII	Khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
2	Nguyễn Thị Anh	001179/HNA-CCHN	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi
3	Trần Mạnh Cường	001161/HNA-CCHN	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi
4	Ngô Thị Mai	001163/HNA-CCHN	Thạc sỹ	Khám chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi
5	Trần Thị Lan Phương	001155/HNA-CCHN	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi
6	Hà Thị Phúc	003200/HNA-CCHN	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi
7	Lê Tất Thắng	001157/HNA-CCHN	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi
8	Trần Ngọc Sơn	003199/HNA-CCHN	Bác sỹ CKI	Khám chữa bệnh chuyên khoa Lao và bệnh phổi
9	Phạm Xuân Viết	001185/HNA-CCHN	Bác sỹ CKII	Chuyên khoa Xquang
10	Phạm Thị Hồng Oanh	001144/HNA-CCHN	Bác sỹ CKI	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
11	Hà Thị Liên	001195/HNA-CCHN	ĐHĐD	KTV Xét nghiệm
12	Nguyễn Thị Nha Trang	001192/HNA-CCHN	ĐHĐD	Thực hiện theo quy định tại quyết định số 41/2002/QĐ -- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng)
13	Trần Thị Oanh	001148/HNA-CCHN	ĐHĐD	Thực hiện theo quy định tại quyết định số 41/2002/QĐ -- BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng)
14	Trịnh Thị Vân	001147/HNA-CCHN		Thực hiện theo quy định tại quyết định số 41/2002/QĐ --

			DHDD	BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng trung cấp)
15	Trần Thị Thanh Xuân	001176/HNA-CCHN	DHDD	Thực hiện theo quy định tại quyết định số 41/2002/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng)
16	Nguyễn Ngọc Lan	001167/HNA-CCHN	DHDD	Thực hiện theo quy định tại quyết định số 41/2002/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng)
17	Nguyễn Thị Phong Lan	001156/HNA-CCHN	ĐD CKI	Thực hiện theo quy định tại quyết định số 41/2002/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng)
18	Trần Thị Thúy Mươi	001173/HNA-CCHN	ĐDCKI	Thực hiện theo quy định tại quyết định số 41/2002/QĐ – BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng (đối với điều dưỡng)
19	Đinh Thị Hà	128/HNA-CCHND	DSCKI	- Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Nhà thuốc; - Người phụ trách công tác dược lâm sàng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
20	Vũ Thị Hương	751/HNA-CCHND	DSCKI	Đủ tiêu chuẩn hành nghề dược với các tổ chức kinh doanh

**BẢN KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ Y TẾ
PHỤC VỤ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH**

(Kèm theo bản công bố 02/BCB-BVL&BP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của
Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Hà Nam)

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH HÀ NAM**

2. Địa chỉ: Phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 02263845068

Email: hcbvlphn@gmail.com

3. Quy mô: 100 giường bệnh

II. THIẾT BỊ Y TẾ:

TT	Tên thiết bị	Ký hiệu (Model)	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng (%)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Máy đo chức năng hô hấp	08026BCN	Sibelmed	Spain	2011	02	100	
2	Máy điện tim 6 cần	ECG-1250K	CardiofaxS	Nhật Bản	2013	01	100	
3	Máy li tâm nước tiểu	TC 720 Plus-1120005	Centrifge	Nhật	2010	01	100	
4	Máy phân tích huyết học	Micro CC-20Plus/801910017	High Technology, Inc	Mỹ	2018	01	100	
5	Máy huyết học tự động	ABX Micros ES60	Horiba ABX SAS	Pháp	2019	01	100	
6	Máy phân tích huyết học	HEMAX 330	B&E Bio-technology Co.,Ltd	Trung Quốc	2018	01	100	
7	Máy sinh hóa	TC 220	Tecom	Trung Quốc	2016	01	100	
8	Máy Siêu âm di động	UF-400AX.50001018	Fukuda Denshi	Nhật	2008	01	100	
9	Máy siêu âm màu 4D	F37FN	Hitachi	Nhật Bản	2019	01	100	
10	Máy hút dịch	Constant 1400	Sanko Manufacturing Co., Ltd	Nhật Bản	2021	11	100	
11	Máy thở	Puritan Bennett 980	Covidien/Medtronic	Ailen	2021	02	100	

12	Máy nội soi khí quản ống mềm	EPK – 100p/EB011307	Pentax	Japan	2008	01	100	
13	Máy XQ Japan	R20	Sumadzu	Japan	2008	01	100	
14	Máy XQ di động	MOBILE X-RAY SYSTEM MUX-10	Sumadzu	Japan	2008	01	100	
15	Máy GENEXPERT	GXIV	Cepheid	Mỹ	2017	01	100	
16	Máy GENEXPERT	GXIV	Cepheid	Mỹ	2015	01	100	
17	Hệ thống xe chụp X-Quang KTS lưu động	VKM60017220519	C.ty liên doanh Y học Việt-Hàn	Việt Nam	2020	01	100	
18	Máy đo thính lực	WTB03519	Mỹ	Mỹ	2021	01	100	
19	Máy điện tim 12 kênh	BeneHeart R12	Hamburg	Đức	2022	01	100	
20	Hệ thống Máy chụp phim X-Quang Kỹ thuật số	Titan 2000 Dual Plus	Vikomed	Việt Nam	2021	01	100	
21	Máy li tâm	2010	Centrifuge	Nhật	2010	01	100	
22	Máy khí dung	LE-C900	Omron/Nhật Bản	Trung Quốc	2020	10	100	
23	Máy khí dung	LE-C900	Omron Dalian Co., Ltd	Trung Quốc	2022	05	100	
24	Máy theo dõi bệnh nhân	PM-2000A Pro	Advanced Instrumentations. Inc.	Mỹ	2018	04	100	
25	Máy theo dõi bệnh nhân	PMS8000D	Fazzini	Trung Quốc	2022	02	100	
26	Máy tạo oxy từ khí trời	OX-10A	Oxytek Medical Technology Co.,Ltd	Trung Quốc	2018	05	100	
27	Máy xét nghiệm nước tiểu	Clinitek status+	Siemens	Anh	2021	01	100	
28	Máy tạo oxy 5 lít	925OCSI	Nidek	Mỹ	2021	08	100	
29	Máy tạo oxy	V8-WN-NS: 2448568060820	Shenyang Canta	Trung Quốc	2021	02	100	
30	Máy đo bão hòa oxy trong máu	H100B	Edan Instruments	Trung Quốc	2021	03	100	

31	Kính hiển vi huỳnh quang đèn led	CX21FS1	Nhật	Philipin	2021	01	100	
32	Kính hiển hai mắt đèn led	CX23LEDRFS1	Olympus	Trung Quốc	2021	01	100	
33	Máy truyền dịch	TE-112	ImfusionpumpT E-112	Nhật Bản	2012	08	100	
34	Máy li tâm	Rotofix 32A	Hittich	Đức	2022	01	100	
35	Bơm tiêm điện	TE - 331	Terufusion SyringepumpT E-331	Nhật Bản	2013	17	100	
36	Máy làm ấm dịch truyền	11331321, 22, 29...		Nhật Bản	2013	04	100	
37	Máy cất nước	WSE/4S	Hamilton-Anh	Anh	2022	01	100	
38	Nồi hấp dụng cụ	SA-450		Trung Quốc	2011	01	100	
39	Nồi hấp dụng cụ	LS-B 50L	Shanghai, P.R	Trung Quốc	2013	01	100	
40	Máy điện giải đồ	CBS 400	B&E Diagnostics Inc	Trung Quốc	2022	01	100	
41	Máy đọc phim X-quang Lao phổi tự động	Z1AHHE005	Radisen Co.,LTD	Hàn Quốc	2023	01	100	
42	Máy X-quang di động kỹ thuật số xách tay	PXP-60HF	Poskom Co.,LTD	Hàn Quốc	2022	01	100	



III. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

- Tổng diện tích mặt bằng: 12.205 m²
- Tổng diện tích xây dựng: 11.700 m²
- Kết cấu xây dựng nhà: Khung chịu lực bằng bê tông cốt thép
- Diện tích xây dựng trung bình cho 01 giường bệnh (đối với bệnh viện): 80.7 m²
- Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh:

Gồm 8 nhà được bố trí như sau:

STT	Nhà và công trình gắn liền với đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà	Số tầng	Hiện trạng sử dụng	Các khoa/phòng sử dụng
1	Đơn nguyên I	470	940	2	Hiện mới cải tạo, vẫn sử dụng tốt	Khoa Lao phổi
2	Đơn nguyên II	465.5	931	2	Hiện mới cải tạo, vẫn sử dụng tốt	Khoa Lao ngoài phổi

3	Khu nhà điều hành	800	1600	2	Hiện mới cải tạo, vẫn sử dụng tốt	BGD, hội trường, phòng CĐCK, Phòng HCTH
4	Nhà điều trị Bệnh phổi	832.5	3.330	4	Xây dựng năm 2012 hiện vẫn sử dụng tốt	Khoa HSCC, Khoa BP, Khoa dược TBVT
5	Nhà dinh dưỡng	420	8401	2	Xây dựng năm 2012 hiện vẫn sử dụng tốt	Nhà dinh dưỡng
6	Nhà giặt là	135	135	1	Hiện mới cải tạo, vẫn sử dụng tốt	Bộ phận KSNK thuộc khoa dược VTYT
7	Nhà kỹ thuật	306.5	613	2	Hiện mới cải tạo, vẫn sử dụng tốt	Khoa khám bệnh, phòng KHTC
8	Nhà trung tâm kỹ thuật chất lượng cao	480	1440	4	Hiện mới cải tạo, vẫn sử dụng tốt	Khoa XN-CĐHA

6. Bố trí các khoa, phòng:

6.1. Tổ chức bộ máy:

- Ban giám đốc: 03 người
- Các phòng chức năng: Phòng Kế hoạch – Tài chính; Tổ chức - Hành chính tổng hợp
- Các khoa:
 - + Khoa Khám bệnh – CĐCK.
 - + Khoa HSCC: 12 GB
 - + Khoa Lao phổi: 46 GB
 - + Khoa Lao ngoài phổi: 38 GB
 - + Khoa Bệnh phổi: 34 GB
 - + Khoa Dược - VTYT
 - + Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh

7. Các điều kiện vệ sinh môi trường:

- a) Xử lý nước thải: Bệnh viện đã có hệ thống xử lý nước thải với công suất 20m³/h đang hoạt động ổn định và được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép;
- b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt:
 - Rác thải sinh hoạt có hợp đồng thu gom, xử lý với Công ty Môi trường đô thị tỉnh Hà Nam
 - Rác thải y tế nguy hại: Hợp đồng xử lý với công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC

8. An toàn bức xạ: Hiện tại Bệnh viện đã được cấp phép của Sở Khoa học công nghệ

9. Hệ thống phụ trợ:

- a) Phòng cháy chữa cháy: Hệ thống phòng cháy chữa cháy đã được lắp đặt ở tất cả các tòa nhà hiện vẫn hoạt động tốt
- b) Khí y tế: Bệnh viện đã trang bị đầy đủ bình oxy cho các khoa điều trị và khoa khám bệnh
- c) Máy phát điện: 01 máy phát điện 3KW hoạt động tốt
- d) Thông tin liên lạc: Hiện đơn vị đang sử dụng các dịch vụ internet, điện thoại bàn, điện thoại đường dây nóng hiện vẫn sử dụng liên thông tốt

